

PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ
KHE HỞ VÒM MIỆNG

TT	THÔNG TIN CƠ BẢN	
1	Định nghĩa	Khe hở vòm miệng là một dị tật bẩm sinh khi các cấu trúc của vòm miệng không kết hợp hoàn chỉnh trong quá trình phát triển của thai nhi
2	Lâm sàng	Trong hầu hết các trường hợp, thường chẩn đoán khe hở vòm miệng sau sinh bằng việc quan sát lưỡi gà của trẻ khi khóc Khe hở toàn bộ hoặc một phần vòm miệng: Có thể chỉ ảnh hưởng đến vòm mềm hoặc kéo dài đến vòm cứng. Khó bú ở trẻ sơ sinh, sữa dễ trào lên mũi do vòm miệng không kín. Giọng nói hở mũi khi trẻ bắt đầu tập nói. Dễ viêm tai giữa tái diễn do rối loạn chức năng vòi nhĩ.
3	Các xét nghiệm	Bệnh nhân có chỉ định phẫu thuật cần xét nghiệm đông máu, chức năng gan, thận, nhóm máu, công thức máu, Xquang ngực, nội soi tai mũi họng, siêu âm tim
4	Phương pháp điều trị	Điều trị khe hở vòm miệng cần phối hợp đa chuyên khoa trong đó phẫu thuật đóng vai trò chủ đạo. Một nhóm điều trị khe hở vòm cần bác sĩ phẫu thuật tạo hình, bác sĩ trị liệu ngôn ngữ và bác sĩ chỉnh nha. Ngoài ra, để điều trị tốt nhất cho trẻ em bị khe hở môi vòm miệng nên phối hợp với chuyên gia tâm lý học, thính học, di truyền, tai mũi họng, nhi khoa.
5	Theo dõi, chăm sóc	Thời gian nằm viện trung bình 3-5 ngày Quá trình hậu phẫu trẻ được theo dõi tại viện đánh giá các tình trạng toàn thân, sử dụng kháng sinh, giảm đau, giảm nề, được vệ sinh mũi họng và hướng dẫn ăn uống theo đúng chế độ.

6	Chế độ dinh dưỡng	Bổ sung đầy đủ năng lượng, không kiêng khem Tăng cường các thực phẩm giàu calci, phospho, vitamin D
7	Tiêu chuẩn xuất viện	Vết mổ khô, không nhiễm trùng Không có dấu hiệu rò vòm miệng Chức năng ăn uống và phát âm dần cải thiện
8	Tái khám	Sau 2 tuần kể từ khi phẫu thuật